

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YD
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 122/2024/HS-ST

Ngày 23 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuỷ Khơi và bà Đinh Thị Thu Huyền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Nương - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2024/QĐST-HS ngày 17/12/2024 đối với bị cáo: **DVT**, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Số 04/72/534, Khu 1, phường VH, thành phố HD, tỉnh HD; nơi tạm trú và nơi ở hiện nay: Số 1X, P VT, Khu X, phường VH, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông DCT, sinh năm 1946 (đã chết) và bà DTS, sinh năm 1956; vợ là PTPT, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. *(Có mặt)*

1. Bị hại:

1.1. Ông LQN, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn VTL, xã DP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

1.2. Bà TTL, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn VTL, xã DP, huyện YD, tỉnh BG (đã chết).

- *Đại diện theo pháp luật của bà TTL gồm:*

+ Ông LQN, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn VTL, xã DP, huyện YD, tỉnh BG. *(Vắng mặt)*

+ Anh LQV, sinh năm 1991; nơi cư trú: Chung cư H, TH, Khu HT 2, phường HC, quận HD, thành phố HN. *(Vắng mặt)*

+ Chị Lê Thị Trang, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm X, thôn HB, xã HB, huyện DA, HN. *(Vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH vật liệu bao bì HH; địa chỉ: Số 0X, chân C H, Khu X, phường CT, thành phố HD, tỉnh HD do bà VTL Chức danh: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. *(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:* Ông NHM, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn D, xã LH, huyện ND, tỉnh HD. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 6 giờ ngày 19/6/2024, DVT có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải thùng kín, biển kiểm soát 34C-3X4.02 chở thùng bìa cát tông cho Công ty TNHH HHở phường BH, thành phố HD, tỉnh HD đến Công ty VH ở TT V, huyện LG, tỉnh BG. Sau khi giao hàng xong, DVT điều khiển xe ô tô chở anh NHM, sinh năm 1970 ở thôn D, xã LH, huyện NS, tỉnh HD là công nhân của Công ty TNHH HHđi về thành phố HD, tỉnh HD. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên Quốc lộ 17 hướng tổ dân phố K, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG đi cầu YD với tốc độ khoảng 55 - 60 km/giờ và đi ở chiều đường bên phải theo chiều di chuyển. Khi đi đến Km 52 + 100m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận tổ dân phố DH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG thì DVT quay mặt sang bên phải lấy cốc trà đá để gần vị trí cần số, khi đang cầm cốc trà đá đưa lên miệng uống thì T nhìn thấy ở phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 do ông LQN điều khiển, chở vợ là bà TTL đang di chuyển chéo từ phía bên phải sang bên trái, giáp vị trí dải phân cách cứng giữa đường. Do không chú ý quan sát, khoảng cách lúc này gần, xe ô tô do T điều khiển không kịp giảm tốc độ, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải nên T đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 do O N điều khiển, làm O N và B Hbị ngã xuống đường, xe mô tô bị đổ, đẩy rê trượt trên mặt đường về phía trước khoảng 20m. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô của DVT tiếp tục di chuyển hướng về cầu YD khoảng 50m thì đỗ lại. Hậu quả, ông LQN và bà TTL bị thương phải đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện YD, tỉnh BG đến buổi chiều cùng ngày bà TTL bị chết, ông LQN được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức đến ngày 28/6/2024 thì ra viện về nhà.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, thu giữ 01 mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 và 01 xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 34C-3X4.02. Tiến hành trích xuất dữ liệu camera được lắp đặt tại khu vực ngã tư lưu trữ trong 01 đĩa DVD-R.

Ngày 19/6/2024, DVT đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đầu thú, giao nộp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 34C-3X4.02 mang tên DVT; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe

ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02; 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 300173003315, mang tên DVT.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ được xác định tại Km 52 + 100m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận tổ dân phố DH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ bê tông phẳng, rộng 21,50m; ở giữa đường có dải phân cách cứng rộng 1,35m, cao 0,33m được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Vị trí xảy ra tai nạn thuộc chiều đường bên phải theo chiều thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG đi cầu YD. Chiều đường này rộng 10,06m; mặt đường được đổ bê tông phẳng, không có vạch kẻ đường, lề đường rộng 1,60m. Tại vị trí dải phân cách cứng giữa đường bị ngắt quãng rộng 10,60m, mỗi đầu của dải phân cách cứng cắm đặt biển báo hiệu giao thông “Cấm xe đi ngược chiều”. Lề đường bên phải của chiều đường bên phải cách vị trí xảy ra tai nạn 30m về phía thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG có nhánh đường đi vào thôn Yên Tập Bắc, xã Yên Lư, huyện YD, tỉnh BG. Lề đường bên phải tại vị trí xảy ra tai nạn cắm đặt biển báo hiệu giao thông “Điểm đón trả khách Công ty Canon”. Cách vị trí xảy ra tai nạn về phía cầu YD cắm đặt biển báo hiệu giao thông “Giao nhau với đường không ưu tiên”.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG đi cầu YD. Lấy mép bên phải của dải phân cách cứng giữa đường làm điểm chuẩn. Lấy chân cột biển báo hiệu giao thông “Cấm xe đi ngược chiều” cắm đặt ở đầu dải phân cách cứng hướng đi thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG làm mốc cố định. Xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 trong trạng thái đổ nghiêng trái, chệch chéo đường, đầu xe hướng đi cầu YD, đuôi xe hướng thị trấn NB, huyện YD. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải xe mô tô cách điểm chuẩn lần lượt là 1,03m và 0,55m. Trục bánh trước và trục bánh sau bên phải xe mô tô cách điểm mốc lần lượt là 25,90m và 24,76m. Xe ô tô tải thùng kín, biển kiểm soát 34C-3X4.02 trong trạng thái dừng đỗ hoàn toàn, đầu xe quay hướng cầu YD, đuôi xe hướng thị trấn NB, huyện YD. Trục bánh trước và trục bánh sau bên trái xe ô tô cách điểm chuẩn lần lượt là 0,78m và 0,85m. Trục bánh sau bên trái xe ô tô cách trục bánh trước bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 là 31,70m.

Trên hiện trường để lại các dấu vết: Vết trà sát, mài xước mặt đường, bám dính chất màu đen (nghi cao su), dạng ngắt quãng ký hiệu số 1, chiều hướng thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG đi cầu YD, kích thước (23,3 x 0,8)m. Tâm điểm đầu cách điểm mốc và điểm chuẩn lần lượt là 3,03m và 1,95m. Điểm cuối kết thúc ở vị trí ốp phía sau bên trái xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám nghiệm riêng.

Khám nghiệm xe ô tô tải thùng kín, biển kiểm soát 34C-3X4.02: Kính chắn gió phía trước bên trái để lại vết dập nát, kích thước (70 x 70)cm. Ốp nhựa phía trên chân gương chiếu hậu bên trái long bật khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài chân cần gạt nước bên trái để lại dấu vết dập vỡ nhựa, bề mặt bám dính nhựa, sơn màu đỏ. Mặt

trước bên trái để lại vết cong vênh, bẹp méo, hằn lõm, biến dạng kim loại theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, trên diện tích thước (55 x 44)cm. Mặt nạ ga lăng phía trước đầu xe để lại dấu vết dập, đứt gãy, long bật nhựa khỏi vị trí cố định; phía bên phải găm kẹp mảnh nhựa. Mặt nạ phía trước đầu xe để lại dấu vết cong vênh, bẹp méo, hằn lõm, biến dạng kim loại, tỳ nén, bong tróc sơn theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, trên diện tích thước (156 x 35)cm. Biển kiểm soát 34C-3X4.02 gắn ở phía trước đầu xe ô tô bị cong vênh, bẹp méo kim loại, bề mặt để lại dấu vết trà sát, dập vỡ nhựa theo hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Góc dưới bên phải của cụm đèn chiếu sáng trước bên trái để lại dấu vết dập, vỡ khuyết nhựa, kích thước (16 x 10)cm. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.

Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19: Gáo gương, kính gương chiếu hậu bên phải gãy vỡ khỏi vị trí cố định. Mặt trên cần gương chiếu hậu để lại vết tỳ nén, trà sát sơn kim loại, kích thước (3,5 x 1,2)cm. Đầu tay nắm bên phải để lại vết trà sát sơn kim loại, kích thước (1 x 0,7)cm. Đầu tay phanh bên phải để lại vết trà sát sơn kim loại, kích thước (1,8 x 1)cm. Mặt ngoài bên phải ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng phía trước để lại vết trà xước nhựa, kích thước (6 x 5)cm. Đầu chắn bùn bánh trước để lại vết mài sát sơn nhựa, kích thước (4,5 x 3)cm. Cạnh ngoài cánh yếm bên phải để lại vết tỳ nén, trà sát nhựa trên diện tích thước (60 x 2,5)cm. Để chân trước long bật khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài chân trước bên phải để lại vết tỳ nén, trà sát nhựa, kích thước (48 x 2,5)cm. Khung xe đứt rời khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa cốp sườn xe bên phải bật rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài điểm cong gập của ống xả để lại vết tỳ nén, hằn lõm, trà sát kim loại, kích thước (8 x 2,5)cm. Mặt ngoài ốp nhựa quạt gió để lại vết dập, gãy vỡ, tỳ nén, trà sát nhựa, kích thước (35 x 8)cm. Gáo gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch theo hướng từ trước về sau. Ốp nhựa phía trước đầu cốp xe bật rời khỏi vị trí cố định. Cạnh ngoài để chân trước bên trái có dấu vết tỳ nén nhựa, kích thước (10 x 1,5)cm. Ốp nhựa phía dưới găm để chân trước đứt gãy, bật rời khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên trái bật rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài lỗ máy bên trái để lại vết bực kim loại, kích thước (5,5 x 2,8)cm. Mặt ngoài bầu lọc gió để lại vết trà sát, tỳ nén nhựa, kích thước (20 x 9)cm. Toàn bộ tay xích phía sau yên xe đứt gãy khỏi vị trí cố định. Ốp nhựa cụm đèn chiếu hậu đứt gãy. Chấn bùn bánh sau bị đẩy xô theo hướng từ trái sang phải. Đuôi chấn bùn để lại vết trượt xước nhựa, kích thước (11 x 7)cm. Biển kiểm soát 98B3-5X1.19 bị cong vênh, bẹp méo kim loại, dập nứt nhựa. Mặt lặn bên trái bánh sau để lại vết trà sát cao su, bám dính sơn màu đỏ. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.

Khám nghiệm tử thi TTL: Vùng đầu tóc để dài có điểm bạc. Hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi có máu đông lẫn không đông. Miệng khép không kín, lưỡi trong cung răng. Vùng mặt có diện sây sát da, mất lớp thượng bì, kích thước (16 x 12)cm. Vùng ngực có diện bầm tím, sây sát da, kích thước (09 x 05)cm. Sờ nắn thấy gãy đốt sống cổ C3, gãy kín cung trước các xương sườn 3, 4, 5, 6 bên trái. Vùng mông trái có diện sây sát da, kích thước (20 x 18)cm. Hậu môn

không thoát phân. Mặt ngoài vai và cánh tay phải có vết sây sát da, bầm tím da, kích thước (20 x 09)cm. Mặt sau khuỷu tay và cẳng tay phải có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (13 x 08)cm. Mặt mu bàn tay phải có diện sây sát da, bầm tím, kích thước (12 x 7)cm. Mặt trước trong đùi và gối phải có diện bầm tím, sây sát da mất lớp thượng bì, kích thước (25 x 13)cm. Mặt trước trong cẳng chân phải có diện dập rách da, bờ mép nham nhở, để lộ tổ chức dưới da, cơ, xương cẳng chân phải, kích thước (28 x 07)cm. Mặt trước trong cẳng chân trái có diện rách da, bầm tím, kích thước (27 x 13)cm. Mặt ngoài cẳng chân phải có vết rách da, bờ mép không gọn, để lộ tổ chức dưới da, cơ cẳng chân phải, kích thước (11 x 06)cm. Cẳng chân hai bên sưng nề, biến dạng; sờ nắn thấy gãy phức tạp xương cẳng chân hai bên. Kiểm tra vết thương rách da cẳng chân phải thấy: Dập rách da và tổ chức dưới da, cơ, gãy phức tạp hai xương cẳng chân phải làm tổn thương mạch máu, thần kinh ở nhiều mức độ, qua đó có nhiều máu chảy ra bên ngoài. Thăm dò trong bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực trái có nhiều máu không đông lẫn dịch bọt.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1551/KLGĐTT-KTHS ngày 16/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Nguyên nhân chết của TTL do đa chấn thương; Chấn thương ngực kín; Gãy đốt sống cổ C3; Gãy phức tạp xương cẳng chân hai bên.

Ngày 08/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết. Tại bản Kết luận giám định số 1738/KL-KTHS ngày 07/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

“1. Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, găm kẹp mảnh nhựa màu trắng tại mặt ca lăng, biển số trước, ba đồ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 9, 10, 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết vỡ khuyết, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu xanh tại cụm đèn hậu, biển số, chấn bunn bánh sau, ốp lọc gió của xe mô tô biển kiểm soát 98B3- 5X1.19, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 20, 22, 23 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Đây là các vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

Dấu vết trượt xước cao su, sạch bụi đất tại má ngoài lốp bánh trước bên trái và dấu vết trượt xước kim loại tại đầu ốc vít la zăng bánh trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02, có hướng ngược chiều chuyển động tiến (ảnh số 13, 14 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát kim loại, bám dính chất màu đen tại bên trái chân chống chính và vỏ máy của xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19, trong tư thế đổ nghiêng phải, có chiều hướng từ dưới lên trên (ảnh số 21, 25 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết trượt xước ký hiệu số 1 phù hợp quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 đổ nghiêng phải, bị đẩy, văng rê trượt trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02 với xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 trên mặt đường tại trước thời điểm đầu hệ thống dấu vết trượt xước ký hiệu số 1, thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng thị trấn NB đi tỉnh BN.

4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02 chuyển động theo hướng thị trấn NB đi tỉnh BN và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 ở phía trước, đầu xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 chệch sang bên trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02).

5. Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 34C-3X4.02 với xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19, không xác định được hai phương tiện có va chạm với phương tiện khác hay không, do sau khi xảy ra tai nạn, các chi tiết nhựa, kim loại gãy, vỡ khuyết, biến dạng.

6. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.”

Ngày 24/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã trưng cầu giám định file video được trích xuất từ dữ liệu camera được lắp đặt tại khu vực xảy ra vụ việc. Tại Bản kết luận giám định số 2114/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

“1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video có tên: “5858130733324.MP4”, dung lượng: 16.5MB; thời lượng: 02 phút 59 giây lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

2. Trích xuất được 10 (Mười) hình ảnh liên quan đến vụ việc có trong file video gửi giám định.”

Đối với ông LQN bị thương, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng tại Trung tâm Pháp y, O N từ chối giám định và bỏ về nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của ông LQN.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/8/2024, DVT đã bồi thường cho gia đình nạn nhân TTL 200.000.000 đồng, bồi thường cho ông LQN 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là anh LQV và ông LQN không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng vụ án: Trong các ngày 22/8/2024 và 23/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho DVT 01 xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 34C-3X4.02, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho DVT và trả lại cho ông LQN 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19. Vật chứng còn lại: 01 đĩa DVD-R lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn được chuyển theo hồ sơ vụ án và 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên DVT được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện YD để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, DVT thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố DVT về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo DVT từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND phường VH, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo T 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên DVT. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí hoàn toàn với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về sự việc đã xảy ra. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết quả

khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 19/6/2024, DVT có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô tải thùng kín, biển kiểm soát 34C-3X4.02 đi đến Km52 + 100m, Quốc lộ 17, thuộc địa phận tổ dân phố DH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG thì nhìn thấy ở phía trước có xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 do ông LQN điều khiển chở vợ là bà TTL đang di chuyển phía trước cùng chiều. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1,3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải nên T đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển va vào đuôi xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 do O N điều khiển, làm O N và B H bị ngã xuống đường. Hậu quả, ông LQN và bà TTL bị thương, đến buổi chiều cùng ngày bà TTL bị chết.

Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông và ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải nên đã gây tai nạn đối với xe mô tô kiểm soát 98F1-359.10, hậu quả làm bà TTL bị chết.

[4.2] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Hơn nữa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành một công dân biết tuân thủ pháp luật. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng. Đến nay, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 6 Điều 260 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng hình thức cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, do bị cáo đã có ý thức và nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội của bản thân, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian nhất định đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 đĩa DVD-R lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn được lưu hồ sơ vụ án. Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 300173003315 mang tên DVT là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Quá trình điều tra, ngày 22/8/2024 và 23/8/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo DVT 01 xe ô tô tải thùng kín biển kiểm soát 34C-3X4.02; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và trả lại cho ông LQN 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B3-5X1.19 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo, kháng nghị.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đã đề xuất đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Hình phạt: Xử phạt bị cáo DVT **02 (Hai)** năm tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách **04 (Bốn)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2024).

Giao bị cáo DVT cho Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố HD, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng: Trả lại bị cáo DVT 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 300173003315 mang tên DVT do Sở giao thông vận tải tỉnh HD cấp ngày 06/7/2017, có giá trị sử dụng đến ngày 06/7/2027. (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/11/2024*)

3. Án phí: Bị cáo DVT phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định. Thời hạn kháng nghị đối

với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Công an huyện YD;
- Sở tư pháp tỉnh BG;
- UBND phường, xã nơi cư trú bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng